

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2026/DS-ST

Ngày: 04 - 3 - 2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thái Minh Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Long Khánh**

2. Ông **Lý Hồng Hạnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Võ Tường Vy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 881/2025/TLST - DS ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2026/QĐST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay

Trụ sở chính: Số A N, phường T, Tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpalsal N. Chức vụ: giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 1 khu V, phường T, thành phố Cần Thơ

Theo giấy ủy quyền số 1997 ngày 01 tháng 12 năm 2025

Bị đơn: Ông Bùi Thanh Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 03/11/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/6/2025 bị đơn ông Bùi Thanh Đ có cầm cố tài sản với Công ty cổ phần S – Chi nhánh C1. Theo Hợp đồng cầm cố tài sản:

- Tài sản cầm cố: 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA, loại Future việt F, biển số xe 65H1-536.69, số khung RLHJC7654MY028124, số máy JC90E0134504, giấy chứng nhận đăng ký số 65 000874 do Công an xã T, huyện T cấp ngày 12/7/2023.

- Số tiền giải ngân: 18.031.914.89 đồng.

- Mục đích giải ngân: Vay phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh.

- Lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng (trên khoản vay thực tế).

- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (trên khoản vay thực tế).

- Phí thuê xe: 973.723.40 đồng/tháng

- Phí quản lý hồ sơ: 0.5%/tháng (trên dư nợ thực tế).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cầm cố đã ký kết với Công ty cổ phần S, ông Bùi Thanh Đ đã vi phạm nghĩa vụ và điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Từ lúc ký Hợp đồng cầm cố đến nay, ông Đ không thanh toán bất kỳ khoản chi phí nào cho Công ty cổ phần S Có Ngay. Công ty đã nhiều lần tạo điều kiện về thời gian cũng như chủ động liên hệ, nhắc nhở ông Đ hoàn tất nghĩa vụ như cam kết. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại ông Đ vẫn không hợp tác và không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Bùi Thanh Đ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số nợ tạm tính đến ngày 20/01/2025 là 28.588.188 đồng (Trong đó: Gốc là 18.031.915 đồng, lãi trong hạn là 1.181.479 đồng, L quá hạn là 1.963.676 đồng, phí thuê tài sản là 6.816.064 đồng, Phí quản lý hồ sơ là 595.054 đồng)

Ngoài ra, ông Đ còn phải tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 21/01/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Duy T - đại diện theo ủy quyền của công ty rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phí quản lý hồ sơ 814.440 đồng.

Yêu cầu ông Đ trả số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh đến thời điểm xét xử và phí thuê xe là **32.089.298 đồng (trong đó nợ gốc là 18.031.915 đồng, lãi trong hạn 1.791.771 đồng, lãi quá hạn 2.687.657 đồng, phí thuê xe là 8.763.511 đồng)**. Đồng thời, yêu cầu ông Đ trả lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 05/3/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Thanh Đ đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp thẩm quyền thu lý vụ án: Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu giải quyết “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” với bị đơn ông Bùi Thanh Đ có nơi cư trú tại xã T, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, hợp đồng cầm cố và phụ lục hợp đồng cầm cố số LPM250602003NA21X ngày 06/6/2025 và Thỏa thuận thuê tài sản số LPM250602003NA21X ngày 06/6/2025 giữa ông Đ với Công ty Cổ phần S Có Ngay. Đủ căn cứ xác định ông Bùi Thanh Đ cầm cố cho Công ty Cổ phần S Có Ngay 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại Future việt F, biển số xe 65H1-536.69, số khung RLHJC7654MY028124, số máy JC90E0134504, giấy chứng nhận đăng ký số 65 000874 do Công an xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ cấp ngày 12/7/2023. Số tiền cầm cố 18.031.914.89đồng; thời hạn 18 tháng (từ ngày 06/6/2025 - 06/6/2026) với mức lãi suất 1,1%/tháng. Theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp, thể hiện sau khi ký hợp đồng cầm cố tài sản thì ông Bùi Thanh Đ đã ký Thỏa thuận thuê tài sản thuê lại xe nêu trên và sử dụng cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty Cổ phần S Có Ngay hoạt động lĩnh vực nhận cầm cố tài sản có đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật. Ông Bùi Thanh Đ thỏa thuận ký kết hợp đồng cầm cố và Thỏa thuận thuê tài sản trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm hợp đồng nên Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Đ trả toàn bộ số tiền nêu trên, ông Đ không có ý kiến phản hồi cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ phủ nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền đã cầm cố tài sản cùng lãi suất phát sinh và phí thuê xe là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Đ trả số tiền phí quản lý hồ sơ 814.444 đồng. Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, Điều 311; Điều 313; Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với bị đơn ông Bùi Thanh Đ.

Buộc ông Bùi Thanh Đ phải trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số nợ tạm tính đến ngày 04/3/2026 là 32.089.298 đồng (trong đó nợ gốc là 18.031.915 đồng, lãi trong hạn 1.791.771 đồng, lãi quá hạn 2.687.657 đồng, phí thuê xe là 8.763.511 đồng).

Kể từ ngày 05/3/2026 ông Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

2. Công ty Cổ phần S có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 65 000874 do C an xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ cấp ngày 12/7/2023 cho ông Đ khi ông Đ thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Bùi Thanh Đ về việc buộc ông Đ trả số tiền phí quản lý hồ sơ 814.444 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Thanh Đ phải chịu 1.604.000 đồng. Công ty Cổ phần S Có Ngay được nhận lại 451.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011354 ngày 03 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *TAND TP. Cần Thơ*

- VKSND khu vực 3 – Cần Thơ;

- Phòng THADS Khu vực 3 – Cần Thơ

- Các đương sự;

- *Lxu*: HS; VT-TA.

5